TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 12/9/2023.
(*V/v: Ly hôn, nuôi con chung*)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Hà.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà: Trần Thị Thanh Nga.
2. Ông: Nguyễn Văn Đô.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Ngô Thái Hà - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Bà Huỳnh Nhã Uyên – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 176/2023/TLST- HNGĐ ngày 29/3/2023 "*V/v: Ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 322/2023/QĐST – HNGĐ ngày 07/8/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 471/2023/QĐST – HNGĐ ngày 23/8/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trịnh Xuân A, sinh năm 1985.
Địa chỉ: khu phố 7, phường B, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Ông Võ Thanh C, sinh năm 1976.
Địa chỉ: thôn D, xã Phong Nẫm, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 11 năm 2022, bản tự khai ngày 04/4/2023 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Trịnh Xuân A trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: bà và ông Võ Thanh C tự nguyện tìm hiểu chung sống vào năm 2005, năm 2017 bà và ông C ly hôn. Năm 2020, ông bà chung sống lại và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phong Nẫm, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 29/4/2020, số 11. Nhưng sau khi kết hôn lại với nhau thì ông C không thay đổi, ông bà lại tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, ông C đi làm từ sáng tới khuya, bỏ mặt con cái, gia đình cho bà. Bức xúc quá bà nói thì

ông C đánh bà. Nay bà không thể tiếp tục chung sống với ông C được nữa. Bà yêu cầu được ly hôn với ông C.

Về con chung: có 3 con chung tên Võ Anh F, sinh ngày 22/8/2005, Võ Anh G, sinh ngày 28/4/2009, Võ Ngọc Như H, sinh ngày 05/5/2016. Nay ly hôn bà yêu cầu nuôi con, yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con mỗi con hàng tháng là 5.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Trịnh Xuân A trình bày: vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Võ Thanh C vì vợ chồng đã sống ly thân hơn một năm nay nên không còn tình cảm nữa. Về con chung, bà yêu cầu nuôi con, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Toà án giải quyết.

*Bị đơn ông Võ Thanh C có nơi cư trú tại thôn D, xã Phong Nẫm, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Do ông C từ chối nhận các văn bản tố tụng của Toà án nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng như: "G báo thụ lý vụ án, G báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, G báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa" theo quy định của Luật tố tụng dân sự.

Tại phiên Tòa vắng mặt ông Võ Thanh C.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận và đối đáp, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ Luật tố tụng dân sự quy định và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về con chung giao con cho bà A nuôi dưỡng, bà A không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con nên không xét, về tài sản chung và nợ chung bà A không yêu cầu nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Tại phiên tòa do bị đơn vắng mặt nên nguyên đơn không tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: thẩm quyền giải quyết vụ án, phía bị đơn ông Võ Thanh C có nơi cư trú tại thôn D, xã Phong Nẫm, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ theo qui định tại khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Xuân A về việc *"Ly hôn, nuôi con chung"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Tại phiên tòa hôm nay ông Võ Thanh C vắng mặt, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 02 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]<u>Về nội dung khởi kiện</u>:

<u>Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy</u>:

Bà A, ông C chung sống vào năm 2005, đến năm 2017 ông bà ly hôn, năm 2020, ông bà đăng ký kết hôn lại tại UBND xã Phong Nẫm, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 29/4/2020, số 11. Do do, quan hệ hôn nhân giữa bà Trịnh Xuân A và ông Võ Thanh C là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, theo biên bản xác F tại địa phương cho biết vợ chồng bà A, ông C thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn xảy ra bà A đã chuyển đi nơi khác sinh sống hơn 1 năm nay. Qua đây, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà A và ông C thật sự là có mâu thuẫn xảy ra và mặc dù ông C biết được bà A làm đơn xin ly hôn với ông và được địa phương G báo cho ông biết về việc Toà án giao các văn bản tố tụng nhưng ông C từ chối không nhận giấy tờ và không đến toà, bỏ mặc không quan tâm đến, không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, chính vì vậy đã làm cho cuộc hôn nhân của ông bà ngày càng lâm vào tình trạng trầm trọng hơn nữa, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Ông C đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa nhưng tại phiên toà hôm nay vẫn vắng mặt ông C, chứng tỏ ông C đã khước từ quyền tham gia tố tụng của mình nên việc xét xử vắng mặt ông C là phù hợp, đảm bảo quyền lợi hợp pháp chính đáng cho bà A.

Từ những nhận định trên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trịnh Xuân A.

Về con chung: có 3 con chung tên Võ Anh F, sinh ngày 22/8/2005, Võ Anh G, sinh ngày 28/4/2009, Võ Ngọc Như H, sinh ngày 05/5/2016. Nay ly hôn, bà A yêu cầu được nuôi con. Xét thấy, hiện nay các cháu đang ở với mẹ có cuộc sống ổn định và nguyện vọng các cháu muốn được ở với mẹ nên tiếp tục giao cháu G, cháu Ý cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở. Riêng cháu Võ Anh F, sinh ngày 22/8/2005 đã đủ tuổi trưởng thành. Đối với cấp dưỡng nuôi con, bà A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xét.

[3]Về án phí*:* bà A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

***1/<u>Căn cứ vào</u>*:** khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 233, Điều 235 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 01 Điều 51, khoản 01 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***2/<u>Tuyên xử</u>*:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Xuân A.

-Về quan hệ hôn nhân: bà Trịnh Xuân A được ly hôn với ông Võ Thanh C.

-**Về con chung:** giao con Võ Anh G, sinh ngày 28/4/2009, Võ Ngọc Như H, sinh ngày 05/5/2016 cho bà Trịnh Xuân A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Bà A không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Ông C có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Riêng con Võ Anh F, sinh ngày 22/8/2005 đã đủ tuổi trưởng thành.

-**Về tài sản chung và nợ chung:** bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***3/<u>Về án phí</u>*:** Bà Trịnh Xuân A nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình. Bà A đã nộp 300.000 đồng tạm ứng phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0015578 ngày 23/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Phan Thiết, được chuyển thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/9/2023). Quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương.

<u>Nơi nhận</u>:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Phan Thiết;
- Chi cục THADS TP. Phan Thiết;
- UBND Phong Nẫm, tp. Phan Thiết, Bình Thuận;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

VŨ THỊ THU HÀ